

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6- 2022
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Liêu Văn Lộc
2/ Bà Trần Việt Hồng Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tố Anh- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bé H, sinh năm: 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Nhơn H, xã Nhơn N, huyện P, Thành phố C.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Đ, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Hòa T, xã H, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 10/12/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Bé H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bé H và anh Đinh Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân do quen biết, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc khoảng hơn 10 năm đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt,

không chăm lo cho gia đình, đánh đập vợ con, từ tháng 1 năm 2020 anh bỏ mặt vợ con không chăm lo gia đình nữa, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 1 năm 2020 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

-Về con chung: Chị Lê Thị Bé H và anh Đinh Văn Đ có 02 con chung tên là Đinh Lê Khánh V, sinh ngày 17/7/2006 và cháu Đinh Lê Tấn Đ sinh ngày 29/12/2008. Hiện cháu V và cháu Đ đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V và cháu Đ. Chị yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu Đ theo quy định pháp luật.

-Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Bé H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đinh Văn Đ vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh Đ tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh Đ hiện nay hộ khẩu thường trú vẫn ở Tổ 6, ấp H, xã Hòa Bình Thạnh huyện Châu Thành, An Giang, nhưng anh Đ vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai lại được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh Đ. Về con chung: Đề nghị giao cháu Vy và cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Đinh Văn Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do. Còn chị Lê Thị Bé H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Bé H và anh Đinh Văn Đ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Lê Thị Bé H và anh Đinh Văn Đ kết hôn vào năm 2015, hôn nhân do quen biết, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo chị H trình bày sau khi kết hôn chị và anh Đ chung sống rất hạnh phúc khoảng hơn 10 năm, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, đánh đập vợ con, từ tháng 1 năm 2020 anh bỏ mặt vợ con không chăm lo gia đình nữa, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 1 năm 2020 đến nay. Xét thấy với thời gian dài chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẫn. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy mời nhưng anh Đ cũng không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để có ý kiến về việc xin ly hôn của chị H. Hiện tại chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ, chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị H và anh Đ không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Bé H và anh Đinh Văn Đ có 02 con chung tên là Đinh Lê Khánh V, sinh ngày 17/7/2006 và cháu Đinh Lê Tấn Đ, sinh ngày 29/12/2008. Hiện cháu V và cháu Đ đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V và cháu Đ. Chị yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Vy và cháu Đạt theo quy định pháp luật. Xét thấy cháu V và cháu Đ từ nhỏ đến nay đều sống chung với chị H, cuộc sống hiện tại tương đối ổn định. Tại bản tự khai của cháu V và cháu Đ, hai cháu cũng có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu, nghĩ nên để chị H được tiếp tục nuôi cháu V và cháu Đ là phù hợp. Chị H phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Đ được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở khi anh thực hiện quyền này.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng. Vì vậy cần buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu Đ theo quy định pháp luật mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu, tính theo từng thời điểm mức lương nhà nước quy định cho đến khi cháu V và cháu Đ tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, tiền cấp dưỡng do chị H đại diện nhận. Giành quyền tới lui thăm nom con chung cho anh Đ, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

[2.4] Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Bé H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về án phí: Do yêu cầu của Chị Lê Thị Bé H được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật và anh Đinh Văn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Bé H. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Bé H và anh Đinh Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 49/KH, ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ không còn giá trị pháp lý.

2.Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên là Đinh Lê Khánh V, sinh ngày 17/7/2006 và cháu Đinh Lê Tấn Đ sinh ngày 29/12/2008. Hiện cháu V và cháu Đ đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H được tiếp tục nuôi cháu Vy và cháu Đạt. Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu Đ theo quy định pháp luật mỗi tháng cho mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu, tính theo từng thời điểm mức lương nhà nước quy định cho đến khi cháu V và cháu Đ tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, tiền cấp dưỡng do chị H đại diện nhận. Giành quyền tối lui thăm nom con chung cho anh Đ, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

3.Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Bé H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Bé H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002988 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh Đinh Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5.Về kháng cáo: Chị Lê Thị Bé H và anh Đinh Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung